

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HS-ST**
Ngày: 25-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Văn Thắng**

2/ Ông **Hồ Thanh Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

1. Lý Khánh M, sinh năm 1999; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lý Văn P và bà Huỳnh Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02

Ngày 27/3/2019, bị Công an xã D, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi ném gạch đá vào nhà người khác (chưa nộp phạt).

Ngày 16/4/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về “Tội Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1994; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Tiền án: 01

+ Ngày 08/8/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù.

- Tiền sự: 01

+ Ngày 21/8/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

+ Huỳnh Thị L1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

+ Lê Minh C (Dũng S), sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

Lý Trần Thế D, sinh năm 1993. Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó khoảng hai năm và có xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nên vào khoảng 21 giờ ngày 26/9/2020, sau khi đã có uống rượu Lý Khánh M nhớ lại sự việc mâu thuẫn với Nguyễn Thanh T đến quán Siêu Ốc thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre gặp M nhờ công chuyện thì T nhắn tin đồng ý. Khi đi T mang theo 01 cây gậy dũa ba khúc để phòng thân do đi ban đêm, đi cùng có Lý Trần Thế D là bạn T. Lúc T vừa đến trước cửa quán, M từ trong quán đi ra dùng đoạn thanh kim loại tròn (ống tuýp) đánh liên tiếp vào người T, D thấy vậy đã bỏ chạy bộ đi về. T lấy gậy dũa 03 khúc ra đánh trả đôi bên giằng co và M bị T kẹp cổ thì lúc này Nguyễn

Trọng H (là bạn M) ở phía sau quán chạy lên lấy ghế nhựa đánh vào mặt T. T thấy vậy bỏ chạy ra ngoài đường lộ, M đuổi theo T, H chạy vào nhà bếp lấy dao đuổi theo sau M và T. T chạy được một đoạn thì tiếp tục đánh nhau với M và tiếp tục kẹp cổ M, đang giằng co thì T thấy H cầm dao chạy đến. T buông M ra và bỏ chạy nhưng bị té ngã xuống đường. Lúc này, Hoài lấy dao chạy đến cầm dao chém 1 cái trúng tay phải T rồi bỏ đi. M cầm thanh kim loại đánh liên tiếp vào người T trúng đầu gối trái. Hậu quả T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Ngày 02/10/2020 và 11/12/2020, T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thanh kim loại tròn có chiều dài 69,5cm, đường kính 2,5cm, màu xám, có rỉ sét;
- 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L kích thước (1,5 x 1,5 x 106)cm, ở giữa có một đoạn cong dài 37cm, có rỉ sét;
- 01 con dao dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại một cạnh sắc bén dài 29,5cm, mũi bằng, bề bản lưỡi dao nơi rộng nhất 05cm, nơi nhỏ nhất 2,4cm, có rỉ sét, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,7cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277-1020 ngày 04/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Thanh Tường như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương khuỷu tay phải kích thước 06cm x 01cm, bờ sắc gọn, chỗ dọc gân cơ tam đầu, lộ xương gãy đã lành sẹo kích thước 08cm x 0,3cm: 02%, cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.
- Vết thương sống mũi khoảng 01cm x 01cm, đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,1cm: 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.
- Vết thương hông trái khoảng 02cm x 02cm, còn để lại vết sạm da kích thước 09cm x 03cm: 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.
- Vết thương bàn tay trái khoảng 03cm x 01cm, đã lành sẹo kích thước 04cm x 0,2cm: 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.
- Vết thương cổ chân phải kích thước 02cm x 01cm, đã lành sẹo kích thước 02cm x 01cm: 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.
- Xquang khớp gối: gãy xương bánh chè trái 04%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 10%.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Hiện bị cáo M đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo M và H đồng ý yêu cầu bị hại đối với số tiền yêu cầu còn lại nhưng chưa có tiền bồi thường.

Cáo trạng số 20/CT-VKSCT ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lý Khánh M và Nguyễn Trọng H về Tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lý Khánh M từ 9 (Chín) tháng đến 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 1 (Một) năm đến 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lý Khánh M đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 5.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lý Khánh M và bị cáo Nguyễn Trọng H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền còn lại là 25.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 thanh kim loại tròn có chiều dài 69,5cm, đường kính 2,5cm, màu xám, có rỉ sét;

- + 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L kích thước (1,5 x 1,5 x 106)cm, ở giữa có một đoạn cong dài 37cm, có rỉ sét;

- + 01 con dao dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại một cạnh sắc bén dài 29,5cm, mũi bằng, bề bản lưỡi dao nơi rộng nhất 05cm, nơi nhỏ nhất 2,4cm, có rỉ sét, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,7cm.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thanh T trình bày: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần còn lại là 25.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim L (mẹ của T) trình bày: Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc Tường điều trị thương tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L1 (mẹ của bị cáo M) trình bày: Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà bồi thường cho T thay cho M là do M nhờ bà bồi thường. Bà không yêu cầu M trả lại số tiền này cho bà.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh C (Dũng S) vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đã được triệu hợp lệ và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/9/2020, tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, Lý Khánh M đã có hành vi dùng thanh kim loại hình tròn đánh anh Nguyễn Thanh T, bị cáo Nguyễn Trọng H đã có hành vi dùng ghế đánh, dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277-1020 ngày 04/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thanh T là 10% và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Bị cáo M sau khi uống rượu nhớ lại mâu thuẫn với T cách đây 2 năm nên hẹn T gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn. Mục đích là kêu T đến để đánh. Tường đến nơi hẹn theo yêu cầu của M vì nghe M nói đến để nhờ công chuyện. không nghĩ sẽ bị M đánh vì trước đó cả hai còn gặp nhau uống cà phê chung có lần còn nhậu chung. Khi nhìn thấy T đến trước cửa quán Siêu Ốc thì M đã dùng túyp sắt là hung khí nguy hiểm đánh T chứ không có nói gì đến mâu thuẫn trước đó. Tường lấy cây dừa chống trả và cả hai giằng co và M bị Tường kẹp cổ, H thấy vậy nên dùng ghế nhựa của quán đánh trúng mặt Tường để giải thoát cho M. Tường bỏ chạy thì M tiếp tục dùng túyp sắt đuổi theo đánh T. Hoài chạy vào nhà lấy con dao chạy theo T thì thấy M và T giằng co nhau. Tường thấy H cầm dao chạy đến nên bỏ chạy thì bị té ngã. H chém xuống, Tường đưa tay lên đỡ nên bị thương ở tay rồi H bỏ trở vô quán. M tiếp tục dùng cây túyp đánh tường gây thương tích.

Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thống nhất các thương tích của bị hại như sau:

Thương tích vết chém ở tay 2% và thương tích ở mặt 1% của Tường là do Hoài gây ra.

Các thương tích còn lại là 7% là do M dùng ống tuýp đánh và trong lúc vật nhau làm T bị thương.

Hành vi dùng tuýp sắt và dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho T của các bị cáo M, H dù các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nên thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thương tích với tỷ lệ 10% của bị hại là do chính các bị cáo dùng tuýp sắt và dao là hung khí nguy hiểm gây ra (bị cáo M gây thương tích cho bị hại 7%; bị cáo H gây thương tích cho bị hại 3%). Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lý Khánh M và Nguyễn Trọng H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất khi thực hiện hành vi đánh bị hại. Bị cáo khai M dùng tuýp sắt đánh gây thương tích 7% cho T là do nhớ lại mâu thuẫn với T đã xảy ra lâu trước đó mà bị hại không thừa nhận. Bị cáo H dùng ghế đánh và dùng dao chém anh T gây thương tích 3% là do khi M và T đánh nhau H bên vực M lúc M bị tường kẹp cổ và sợ khách trong quán bỏ đi hết nên mới dùng ghế đánh và dùng dao chém T. Sau khi chém T xong thì H đã bỏ về quán còn M tiếp tục dùng tuýp sắt đánh T. M cũng không biết H vào quán để lấy dao chém T. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng chế định đồng phạm để xét xử đối với các bị cáo.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo M không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo M và bị cáo H có nhân thân xấu. Bị cáo H còn có tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện có tính chất côn đồ, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe người khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 04/12/2020, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020. Do đó tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành trong lần xét xử này buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lý Khánh M đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 5.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 25.000.000 đồng (chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập). Các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Do đó buộc bị cáo Lý Khánh M và bị cáo Nguyễn Trọng H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 25.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bà Huỳnh Thị Kim L (mẹ của T) không yêu cầu bồi thường mất thu nhập trong thời gian chăm sóc T điều trị thương tích nên ghi nhận.

- Bà Huỳnh Thị L1 (mẹ của bị cáo M) không yêu cầu M trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà bà đã thay M bồi thường cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại tròn có chiều dài 69,5cm, đường kính 2,5cm, màu xám, có rỉ sét và 01 con dao dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại một cạnh sắc bén dài 29,5cm, mũi bằng, bề bản lưỡi dao nơi rộng nhất 05cm, nơi nhỏ nhất 2,4cm, có rỉ sét, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,7cm là của anh C là chủ quán Siêu Ốc nhưng anh C không có yêu cầu nhận lại, do đây là công cụ để các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L kích thước (1,5 x 1,5 x 106)cm, ở giữa có một đoạn cong dài 37cm, có rỉ sét là của anh C nhưng anh C không có yêu cầu nhận lại, do đây là hung khí nguy hiểm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Khánh M, Nguyễn Trọng H phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

[1] Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Khánh M **01 (Một) năm** tù.

Tổng hợp hình phạt **02 năm** tù về “Tội cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Lý Khánh M chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

[2] Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

[3] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Lý Khánh M đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Lý Khánh M và bị cáo Nguyễn Trọng H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền còn lại là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[4] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh kim loại tròn có chiều dài 69,5cm, đường kính 2,5cm, màu xám, có rỉ sét;

+ 01 thanh kim loại màu đen hình chữ L kích thước (1,5 x 1,5 x 106)cm, ở giữa có một đoạn cong dài 37cm, có rỉ sét ;

+ 01 con dao dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại một cạnh sắc bên dài 29,5cm, mũi bằng, bề bản lưỡi dao nơi rộng nhất 05cm, nơi nhỏ nhất 2,4cm, có rỉ sét, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 3,7cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre ngày 08/02/2021).

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Khánh M, bị cáo Nguyễn Trọng H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Khánh M, bị cáo Nguyễn Trọng H có trách nhiệm liên đới chịu là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã B, C, Bến Tre (1b);
- UBND xã D, C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tòng